

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng Bô.4_No.1350 (Tr.864)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI DANH HIỆU ĐÀ LA NI

Hán dịch : Tây Thiên dịch Kinh- Tam Tạng Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bầy tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch

Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe, một thời Đức Phật ngự tại Đạo Trường **Pháp Dã Đại Bồ Đề** trong nước Ma Già Đà (Magadha). Khi mới thành Chính Giác, có các chúng Bồ Tát Ma Ha Tát gồm tám vạn người đến dự, lại có tám vạn bốn ngàn vị Đại Phạm Thiên Tử (Mahà-brahma-devaputra) cũng ở tại Đạo Trường thấy đều vây quanh chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn.

Bấy giờ trong Hội có Vị Bồ Tát Ma Ha Tát tên là Quán Tự Tại (Avalokite'svara) từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật rồi bạch rằng :” Thế Tôn ! Có **Nhất Thiết Như Lai Danh Hiệu Đà La Ni** (Sarva Tathàgata-nàma-dhàraṇì:Tổng trì danh hiệu của tất cả Như Lai). **Nhất Thiết Như Lai Danh Hiệu Đà La Ni** đó chính là điều mà chư Phật Như Lai trong Trang Nghiêm Kiếp, Hiền Kiếp, Tinh Tú Kiếp đã nói đang nói. Nay con nương theo uy lực của Đức Phật cũng vì lợi ích an vui cho các chúng sinh nên vui muốn tuyên nói. Nguyện xin Đức Thế Tôn hãy rũ lòng thương chở che giúp đỡ.”

Lúc ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi Quán Tự Tại Bồ Tát rằng :” Lành thay ! Lành thay Quán Tự Tại ! Ông hay vì lợi ích cho tất cả chúng sinh mà phát Tâm Đại Bi. Ông hãy tuyên nói như ý ông muốn”

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát nương vào lời Đức Phật hứa liền bạch Phật rằng: ”Thế Tôn ! Nếu có người muốn tụng Đà La Ni ấy. Trước tiên nên chí thành tụng danh hiệu của chư Phật Như Lai. Ấy là : **BẢO SƯ TỬ TỰ TẠI** Như Lai (Ratna-Simhe'svara), **BẢO VÂN** Như Lai (Ratna-megha), **BẢO TRANG NGHIÊM TẠNG** Như Lai (Ratna-pratimaṇḍita-garbha), **SƯ TỬ ĐẠI VÂN** Như Lai (Simha-mahà-megha), **VÂN SƯ TỬ** Như Lai (Megha-simha), **TU DI** Như Lai (Sumeru), **SƯ TỬ HỐNG** Như Lai (Simha-nàda), **SƯ TỬ LỢI** Như Lai (Simha-Tiksna), **PHẠM ÂM** Như Lai (Brahma-svara),

THIỆN ÁI Như Lai (Su-tṛṣṇa), LIÊN HOA THƯỢNG Như Lai (Padmottara:Liên Hoa Tối Thượng), NHIÊN ĐĂNG Như Lai (Dīpamkara), LIÊN HOA SINH Như Lai (Padma-saṃbhava), TỐN NA LA Như Lai (Sundara:Hỷ Lạc), TRÌ HOA Như Lai (Puṣpa-dhāra), TRÌ BẢO Như Lai (Ratna-dhāra), PHÁP SINH Như Lai (Dharma-saṃbhava), NHẬT QUANG Như Lai (Sūrya-prabha), NHẬT CHIẾU Như Lai (Sūrya-tejas), NGUYỆT QUANG Như Lai (Candra-prabha), VÔ LUỢNG TẠNG Như Lai (Amita-skandha:Vô Lượng Dũng Xuất), VÔ LUỢNG TRANG NGHIÊM TẠNG Như Lai (Ananta-pramaṇḍita-garbha), VÔ LUỢNG QUANG Như Lai (Amita-prabha), LIÊN HOA TẠNG Như Lai (Padma-garbha), THIỆN DIỆU ÂM Như Lai (Svarga-ghoṣa), CÂU CHỈ LA ÂM Như Lai (Kokila-svara)

Nếu có người được nghe danh hiệu của các Vị Phật Như Lai như vậy rồi vì người khác tuyên nói thì người đó trong 60 ngàn kiếp chẳng hề nghe tên các nẻo ác, huống chi bị đọa vào Địa Ngục A Tỳ (Avīci)"

Khi Quán Tự Tại Bồ Tát nói danh hiệu của chư Phật Như Lai ấy xong, liền nói Đà La Ni là :

- 1) Đát nãnh tha**
- 2) Tạt đồ la thi đế, dụ nhạ na thiết đa tát hạ tát-la ni**
- 3) Nhạ trạch bà la mạt cô tra lãng khất-lị đa.**
- 4) Đà la ni, sa hạ**
- 5) Tát lị-phộc đát tha nga đa mậu lị-đế đa**
- 6) Đà La ni, sa hạ**
- 7) A phộc lộ cát đế thuyết la dã, sa hạ**
- 8) Tát lị-phộc đát tha nga đô ô sất-nị sa**
- 9) Đà la ni, sa hạ**
- 10) Tát lị-phộc đát tha nga đa bà thí đa**
- 11) Đạt lị-ma tắc-kiến đà**
- 12) Đà la ni, sa hạ**
- 13) Tát lị-phộc đát tha nga đa bà thí đa**
- 14) Táp bát-đa đà la ni, sa hạ**
- 15) Bát nạp-ma a bà ni ca dã, sa hạ**
- 16) A sắt-tra ma hạ bạt dã đà la ni, sa hạ**
- 17) Thuế đà phộc lan-noa dã, sa hạ**
- 18) Tát lị-phộc đát tha nga đa na ma đà la ni, sa hạ**
- 19) A thi đế bát nạp-ma thiết nẽ ca dã, đát tha nga đa đà la ni, sa hạ**
- 20) Bát nạp-ma hạ tất-đa dã, sa hạ**
- 21) Tát lị-phộc mãn đát-la đà la ni, sa hạ**

*) TADYATHÀ : CATURA ‘SITÌ YOJANA AJITA SAHASRANÀM_ JAYA VARA MAKUΤA LUMKR̄TA DHÀRANI SVÀHÀ

SARVA TATHÀGATA MÙRTTA DHÀRANI SVÀHÀ

AVALOKITE’SVARÀYA SVÀHÀ

SARVA TATHÀGATA UŞNÌSA DHÀRANI SVÀHÀ

SARVA TATHÀGATA BHASITÀ DHARMA SKANDA DHÀRANI SVÀHÀ

SARVA TATHÀGATA BHASITÀ SAPTA DHÀRANI SVÀHÀ

PADMAPÀNI KÀYA SVÀHÀ

AŞTA MAHÀ PÀYA DHÀRANI SVÀHÀ

‘SUDDHA AVARANÀYA SVÀHÀ

SARVA TATHÀGATA NÀMA DHÀRANI SVÀHÀ

AJITA PADMA JINI KÀYA TATHÀGATA DHÀRANI SVÀHÀ

PADMA HASTÀYA SVÀHÀ

SARVA MANTRA DHÀRANI SVÀHÀ

Khi ấy Quán Tự Tại Bồ Tát nói Đà La Ni này xong, lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn ! **Nhất Thiết Như Lai Danh Hiệu Đà La Ni** này. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì, đọc tụng, suy tư, ghi nhớ và vì người khác mà nói thì hết thảy năm nghiệp Vô Gián (Pañca-avìci-karma) của người đó đều được tiêu diệt. Sau khi chết được tái sinh làm vị vua của cõi Trời, thọ 84 ngàn câu đê kiếp số. Sau cùng được địa vị Chuyển Luân Vương, thọ 60 trung kiếp. Trải qua kiếp đó xong, người ấy sẽ được thành Phật tên là LIÊN HOA TẠNG Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác (Padma-garbha- Tathàgata-arhate-samyaksambuddhàya)"

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói Kinh này xong thì tám vạn chúng Bồ Tát Ma Ha Tát với tám vạn bốn ngàn Vị Đại Phạm Thiên Tử nghe lời Đức Phật nói đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI DANH HIỆU ĐÀ LA NI (Hết)

Ghi chú : Bản khác ghi nhận **Nhất Thiết Như Lai Danh Hiệu Đà La Ni** như sau:

TADYATHÀ: CAYURA’SITI YAJANA ‘SATA SAHASRANI JAΤA BHÀRA MAKUΤA ALAMKR̄TA DHÀRANÌ SVÀHÀ

SARVA TATHÀGATA MÙRTITA DHÀRANÌ SVÀHÀ

AVALOKITE’SVARÀYA SVÀHÀ

SARVA TATHÀGATOŞNÌSA DHÀRANÌ SVÀHÀ

SARVA TATHÀGATA BHASITÀ DHARMA SKANDHA DHÀRANÌ SVÀHÀ

SARVA TATHÀGATA BHASITÀ SAPTA DHÀRANÌ SVÀHÀ

PADMA ABHANI KÀYA SVÀHÀ
AŞTA MAHÀ PAYA DHÀRANÌ SVÀHÀ
'SVETA VARNÀYA SVÀHÀ
SARVA TATHÀGATA NÀMA DHÀRANÌ
AŞITI PADMÀ'SANI KÀYA TATHÀGATA DHÀRANÌ
PADMA HASTÀYA SVÀHÀ
SARVA MANTRA DHÀRANÌ SVÀHÀ

Hiệu chỉnh xong vào ngày 31/12/2007

Webmaster:quangduc@tpg.com.au

Trở về Thư Mục Mật Tông

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au
Ghi rõ nguồn "Trang nhà Quảng Đức" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.